

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW);

2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 71/NQ-CP);

3. Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ (Kết luận số 205-KL/TW);

4. Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức (Nghị quyết số 45-NQ/TW);

5. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 899/QĐ-TTg);

6. Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Nghị định số 249/2025/NĐ-CP);

7. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 (Luật số 93/2025/QH15);

8. Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024

của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch hành động số 469-KH/TU);

9. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Kế hoạch số 92/KH-UBND);

10. Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài (Kế hoạch số 90/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng và triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm phát triển, thu hút và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Qua đó, hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên kinh tế tri thức và công nghệ, góp phần đưa Đồng Nai phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU của Tỉnh ủy.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn kết chặt chẽ việc phát triển, trọng dụng nhân tài với các ngành, lĩnh vực ưu tiên tập trung vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, nhằm giải quyết các bài toán lớn và tạo động lực phát triển cho Đồng Nai.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát, và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế để đảm bảo tiến độ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai hiệu quả các chính sách, giải pháp nhằm phát triển, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì tỷ lệ nhân tài được thu hút, trọng dụng làm việc tại cơ quan, đơn vị của nhà nước đạt 100% (trong 05 năm đầu).

- Tỷ lệ nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 30% vào năm 2026, tiến tới đạt 60% vào năm 2050.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học và công nghệ/khoa học kỹ thuật (bao gồm công nghệ thông tin và chuyển đổi số) trong đội ngũ lãnh đạo (cấp phòng trở lên) của các cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới đạt tối thiểu 25%.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Đội ngũ nhân tài là lực lượng chủ chốt, tiên phong trong xây dựng Đồng Nai trở thành một tỉnh thông minh, bền vững.

- Các công trình, sản phẩm, sáng chế của nhân tài Đồng Nai được công nhận và ứng dụng rộng rãi, tạo ra giá trị kinh tế và xã hội cao.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Xác định ngành, lĩnh vực trọng điểm và các chỉ tiêu cụ thể: Khoa học và Công nghệ, Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số là các ngành, lĩnh

vực ưu tiên đột phá hàng đầu của tỉnh trong công tác thu hút, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là nhân tài phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

A. Giai đoạn 2026 – 2027: Hoàn thiện cơ chế, phát triển nguồn nhân lực nền tảng và ứng dụng số

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài

a) Xây dựng chính sách đặc thù: Xây dựng, trình duyệt Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài; triển khai các chính sách ưu đãi đặc biệt về tuyển dụng, tiền lương, nhà ở, thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia, nhà khoa học theo Nghị định số 249/2025/NĐ-CP.

b) Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tham mưu cơ chế để nhà khoa học trong tổ chức công lập được quyền điều hành, góp vốn (kể cả bằng tài sản trí tuệ) để phát triển doanh nghiệp.

c) Quy định tuyển dụng, sử dụng cán bộ: Rà soát, hoàn thiện quy định về tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức gắn với chính sách đãi ngộ nhân tài, chuyên gia trong các lĩnh vực chuyển đổi số.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đào tạo chuyên ngành

a) Ưu tiên đào tạo nhân lực công nghệ chiến lược: Triển khai chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên các ngành STEM (bán dẫn, AI, công nghệ số). Thực hiện chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản và kỹ thuật then chốt.

b) Xây dựng nền tảng đào tạo số: Thiết lập nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

c) Xây dựng mạng lưới chuyên gia: Thu hút chuyên gia giỏi tham gia các chương trình trọng điểm; thiết lập và vận hành mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam toàn cầu.

3. Thực hiện cơ chế đột phá về tuyển dụng

a) Tuyển dụng đặc cách: Thực hiện tuyển dụng không qua thi tuyển đối với nhà khoa học trẻ dưới 47 tuổi (học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư hoặc có trình độ Tiến sĩ) hoặc chuyên gia đầu ngành có thành tích xuất sắc.

b) Chế độ đãi ngộ: Áp dụng phụ cấp tăng thêm tối thiểu 150% đến tối đa 300% mức lương hiện hưởng cho đối tượng thu hút.

c) Bố trí và phát triển cán bộ: Phân công công tác phù hợp để phát huy tối đa năng lực chuyên môn; ưu tiên cử đi đào tạo lý luận chính trị.

d) Cơ chế thương mại hóa: Cho phép viên chức quản lý tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập tham gia góp vốn, điều hành doanh nghiệp (doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nguồn); bảo đảm phân chia lợi ích hợp lý cho tác giả khi thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

B. Giai đoạn 2028 – 2030: Tạo đột phá và phát triển bền vững

1. Đẩy mạnh đầu tư và nâng cao năng lực nghiên cứu

a) Đầu tư công và hợp tác công tư (PPP): Đảm bảo chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tiếp tục được nâng lên. Xây dựng cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Huy động vốn mạo hiểm và Quỹ nghiên cứu và phát triển (R&D): Khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo; có chính sách ưu đãi thuế, tín dụng để doanh nghiệp trích lập Quỹ R&D.

c) Phát triển trung tâm nghiên cứu: Đầu tư trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ công nghệ chiến lược.

2. Ứng dụng công nghệ và thương mại hóa

a) Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)/Dữ liệu lớn: Triển khai mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số. Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. Thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu.

b) Phát triển công nghiệp dữ liệu: Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư vào Trung tâm dữ liệu và thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu tại tỉnh Đồng Nai.

c) Thương mại hóa và sở hữu trí tuệ: Hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ; khuyến khích và hỗ trợ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

3. Tạo môi trường làm việc và văn hóa đổi mới sáng tạo

a) Trọng dụng và đãi ngộ nhân tài: Tạo môi trường làm việc cởi mở, đoàn kết, công bằng, dân chủ; khuyến khích đổi mới sáng tạo để phát huy

tối đa năng lực sáng tạo của nhân tài. Triển khai đồng bộ các giải pháp để đạt được chỉ tiêu bố trí tỷ lệ tối thiểu 25% cán bộ có chuyên môn về Khoa học kỹ thuật/Chuyên đổi số trong đội ngũ lãnh đạo (cấp phòng trở lên) của các cơ quan, đơn vị nhà nước theo mục tiêu đã đề ra.

b) Vinh danh nhân tài: Tổ chức các chương trình tôn vinh, khen thưởng nhân tài Việt Nam hàng năm trên phạm vi tỉnh; kịp thời khuyến khích các sáng kiến có đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

c) Đảm bảo điều kiện làm việc: Đảm bảo trang bị thiết bị, máy móc, công nghệ hiện đại, đặc biệt cho nhân tài làm việc trong lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng, cập nhật và bổ sung cơ sở dữ liệu về chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

c) Chủ trì đặt hàng, tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét chính sách ưu đãi về vốn, thuế, và các ưu đãi khác đối với nhân tài hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn góp phần thiết lập, phát triển và sử dụng hiệu quả mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học.

đ) Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức đề tham mưu xác định, rà soát, đề xuất các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên thu hút nhân tài và cụ thể hóa các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Sở Nội vụ

a) Căn cứ vào các quy định của Trung ương, của Chính phủ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài (người có tài năng) làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp tham mưu khen thưởng liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu, đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm

cho hoạt động thu hút, trọng dụng nhân tài và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc trích lập và sử dụng Quỹ R&D của doanh nghiệp theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng giảng dạy và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, nhất là trong các ngành STEM.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức đề tham mưu xác định, rà soát, đề xuất các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên thu hút nhân tài và cụ thể hóa các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ/chuyển đổi số.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh

a) Phối hợp đào tạo nhân lực: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển nhân lực cho hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ (R&D), chú trọng hợp tác giữa cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp (mô hình 4 Nhà).

b) Ứng dụng công nghệ: Phối hợp các cơ quan chuyên ngành để triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền sau:

a) Nâng cao nhận thức và đột phá tư duy: Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Tuyên truyền về thu hút, trọng dụng nhân tài hiệu quả, thường xuyên, cung cấp thông tin cập nhật về cơ hội phát triển và thành công của nhân tài.

c) Tổ chức tôn vinh và khen thưởng: Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng khuyến khích, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

7. Các Trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi tỉnh (bao gồm cả các cơ sở trực thuộc các trường Đại học/Viện nghiên cứu Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

a) Có trách nhiệm nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, tập trung ưu tiên đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành công nghệ chiến lược (bán dẫn, AI, công nghệ số, tự động hóa, công nghệ sinh học...).

b) Chủ động xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển nhân lực cho hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ (R&D), chú trọng hợp tác giữa cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp (mô hình 4 Nhà).

c) Chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ hiệu quả, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học công nghệ theo các quy định riêng đối với cơ sở giáo dục đại học.

d) Triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

8. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình; các đơn vị phải rà soát nhu cầu, chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chế, chính sách hỗ trợ thu hút nhân tài.

b) Định kỳ **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm** gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh

Trên đây là Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ, chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các phường, xã;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn